

HỌC THUYẾT VỀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

PHẦN THỨ HAI: KHÁI NIỆM VÀ NỘI HÀM (1); NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN (2); VÀ NHỮNG CƠ SỞ KHOA HỌC - THỰC TIỄN CỦA VIỆC SOẠN THẢO (3) (KỲ I)

LÊ CẨM* – NGUYỄN THỊ LAN**

Bài viết này là Phần thứ hai của sự nối tiếp các nghiên cứu những vấn đề lý luận liên quan đến Học thuyết về hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự mà Phần thứ nhất mang tính gợi mở đối với việc tiếp cận vấn đề nghiên cứu đã được đăng trên Tạp chí Khoa học Kiểm sát số 4/2021⁽¹⁾. Vì vậy, trong Phần thứ hai của nghiên cứu này, bài viết sử dụng các phương pháp phân tích khoa học để làm sáng tỏ về mặt lý luận ba nhóm vấn đề chính của Học thuyết là: Khái niệm và nội hàm (1); Những nguyên tắc cơ bản (2); và Những cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam. Đây chính là những nội dung cấu thành cơ bản của Học thuyết về hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự (PLHS).

Từ khóa: Hoàn thiện hệ thống PLHS, khái niệm và nội hàm, những nguyên tắc cơ bản, những cơ sở khoa học - thực tiễn.

Ngày nhận bài: 20/6/2022; Biên tập xong: 05/7/2022; Duyệt đăng: 10/8/2022

This article is the second part of the research on theoretical matters related to the theory on completing criminal law system, which the suggestive first part was published in the Journal of Procuratorate Studies No. 4/2021. Therefore, in this second part, the article uses scientific analytical methods to clarify theoretically three main groups of problems: Concepts and connotations (1); Fundamental principles (2); Scientific and practical bases of the improvement of Vietnamese criminal legal system. These are the basic constituents of the Doctrine of perfecting the criminal legal system.

Keywords: Completing criminal law system, concepts and connotations, fundamental principles, scientific and practical bases.

Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền (NNPQ) xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021) xây dựng bao gồm *Chiến lược phát triển pháp luật*² trong đó có *chiến lược*

phát triển pháp luật hình sự (PLHS) với tư cách là một chuyên ngành, một bộ phận cấu thành (BPCT). Do sự đa dạng, phức tạp của vấn đề nghiên cứu nên trong phạm vi bài viết, chúng tôi tập trung đề cập đến những vấn đề được cho là *cơ bản và quan trọng hơn cả* mà ở các mức độ khác nhau có liên quan đến *Học thuyết*³ về hoàn

¹ Xem cụ thể hơn: GS. TSKH. Lê Cẩm, TS. Đinh Hoàng Quang. Học thuyết về hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII: Sự cần thiết của việc nghiên cứu và một số suy ngẫm ban đầu về cách tiếp cận vấn đề đặt ra. Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 04/2021.

² *Đảng Cộng sản Việt Nam*. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập 1. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội, 2021, tr.177.

* Giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Giám đốc Trung tâm Luật hình sự và Tội phạm học, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

** Tiến sĩ, Giảng viên Bộ môn Tư pháp hình sự, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

³ Xung quanh thuật ngữ “*Học thuyết*”, về cơ bản các nhà khoa học Việt Nam có quan điểm khá thống

thiện hệ thống PLHS Việt Nam (Gọi tắt là *Học thuyết*). Nội dung này cùng với các BPCT khác của hệ thống PLHS sẽ góp phần xây dựng nên được nền tảng lý luận của *chiến lược phát triển PLHS* của nước nhà.

Theo quan điểm của chúng tôi, mặc dù nội hàm của *Học thuyết* bao gồm tất cả sáu nhóm vấn đề khác nhau cần phải lần lượt được giải quyết về mặt khoa học⁴, nhưng trong khuôn khổ bài viết, nhóm tác giả chỉ tập trung làm sáng tỏ về mặt lý

nhất, thể hiện sâu sắc và cụ thể định nghĩa khái niệm này. Ví dụ, PGS.TS. Ngô Doãn Vinh khi phân biệt 02 phạm trù “*thuyết*” và “*học thuyết*” đã viết: “*Thuyết phải phản ánh hệ thống tư tưởng, quan điểm về một đối tượng nghiên cứu cụ thể của người đề xướng thuyết. Người đề xướng thuyết rất coi trọng quy luật của triết học, am hiểu sâu sắc về đối tượng của thuyết và giỏi kiến giải về thuyết, họ là nhà khoa học thực sự. Đã là thuyết thì phải mang tính chân thực rất cao*” và, khi “*một thuyết có tính học thuật về một vấn đề hay một lĩnh vực nào đó xem như học thuyết*”. (PGS.TS. Ngô Doãn Vinh, *Bàn về vấn đề lý luận*, Sách chuyên khảo, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, các tr.146, 147 và 152). Hoặc GS.TS Nguyễn Như Ý và tập thể tác giả của mình thì giải thích thuật ngữ “*Học thuyết*” “*là toàn bộ tri thức khoa học được trình bày một cách có hệ thống nhằm lý giải những vấn đề ở những lĩnh vực cụ thể trong khoa học tự nhiên hay khoa học xã hội*” (Nguyễn Như Ý - Chủ biên và một số tác giả khác. *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010, tr.727). Như vậy, có thể khẳng định rằng với thời gian hơn 30 năm, bắt đầu từ năm 1990 khi tác giả có công bố đầu tiên về *hoàn thiện* chế định lớn về trách nhiệm hình sự (TNHS) (đăng trên các trang của Tạp chí Khoa học pháp lý của Tòa án nhân dân các số 2, 3, 4/1990) đến nay với số lượng 63 công trình khoa học chuyên về một chủ đề và là *hoàn thiện PLHS* thì hoàn toàn có thể xây dựng *Học thuyết về hoàn thiện PLHS* một cách độc lập.

⁴ Ngoài ba nhóm vấn đề được nghiên cứu như đã nêu trong bài viết này, ba nhóm vấn đề khác nữa của *Học thuyết về hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam* sẽ được chúng tôi tiếp tục phân tích trong một bài viết khác là: 1) Những tiêu chí cơ bản bản về kỹ thuật lập pháp hình sự; 2) Những khái niệm và thuật ngữ pháp lý cần được ghi nhận về mặt lập pháp hình sự; và 3) Những yêu cầu của việc hoàn thiện PLHS.

luận ba nhóm vấn đề *chủ yếu và quan trọng hơn cả* bao gồm: (1) Khái niệm và nội hàm của *Học thuyết về hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam* trong giai đoạn xây dựng NN PQ Việt Nam đương đại; (2) Những nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam; (3) Những cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam.

1. Khái niệm và nội hàm của Học thuyết về hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền

Học thuyết về hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam là trường phái hoặc hệ quan điểm riêng biệt trong khoa học Luật hình sự, là các tư tưởng và các quan điểm liên quan đến những vấn đề học thuật về hệ thống các chế định lớn, nhỏ khác nhau của PLHS (như về đạo luật hình sự, tội phạm, hình phạt, các biện pháp cưỡng chế hình sự, các biện pháp tha miễn hình sự, v.v...), về hệ thống các phạm trù khoa học ngoài các chế định định lớn, nhỏ truyền thống của PLHS (như về tính quyết định xã hội của Luật hình sự, hiệu quả của Luật hình sự, về các trường phái học thuật khác nhau của Luật hình sự, cũng như về hoàn thiện PLHS, về lịch sử xuất hiện, hình thành và phát triển của Luật hình sự, v.v....)⁵. Như vậy, xuất phát từ *nội hàm* khái niệm chung đã được nêu trên của các phạm trù khoa học có thể được coi là xuất phát từ *Học thuyết* trong khoa học Luật hình sự, kết hợp với những luận điểm đã

⁵ Xem thêm: Lê Văn Cẩm, “*Chương II: Những phạm trù khoa học ngoài các chế định truyền thống của Luật hình sự*”, Giáo trình Sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật hình sự, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, các tr.166-188.

được tích lũy trong thời gian nghiên cứu hơn 03 thập kỷ (1990-2022) kể từ nghiên cứu đầu tiên đối với việc hoàn thiện các quy phạm về TNHS đã được công bố trên các trang sách báo pháp lý hình sự nước nhà từ năm 1990)⁶ đến nay (2022) về những vấn đề *hoàn thiện PLHS Việt Nam đã và đang hiện hành*, theo quan điểm của chúng tôi có thể đưa ra định nghĩa khoa học của khái niệm *Học thuyết về hoàn thiện PLHS Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NN PQ trên cả 02 bình diện rộng (đầy đủ) và hẹp (ngắn gọn hơn) như sau:*

1.1. Trên bình diện rộng (đầy đủ), có thể hiểu: *Học thuyết về hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NN PQ là tổng thể những vấn đề học thuật cơ bản với tư cách là các BPCT chủ yếu và có ý nghĩa quan trọng đối với thực tiễn lập pháp hình sự, mà một khi nó được nhận thức và áp dụng đúng sẽ làm cho hệ thống PLHS quốc gia không ngừng được hoàn thiện, bảo đảm được sự đồng bộ và thống nhất, đầy đủ và ổn định, khả thi và khoa học hơn, qua đó hỗ trợ đáng kể cho thực tiễn áp dụng PLHS một cách chính xác, góp phần tích cực vào việc bảo vệ các quyền con người bằng PLHS, đồng thời nâng cao hiệu quả của công cuộc phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.*

1.2. Trên bình diện hẹp (ngắn gọn hơn), có thể hiểu đơn giản như sau: *Học thuyết về hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NN PQ là bộ công cụ khoa học mà khi được áp dụng trong thực tiễn lập pháp hình sự thì sẽ làm cho hệ thống*

PLHS quốc gia được hoàn hảo, khả thi hơn và bằng cách đó, hỗ trợ cho thực tiễn áp dụng PLHS được chính xác, góp phần tích cực vào việc bảo vệ các quyền con người bằng PLHS và nâng cao hiệu quả của công cuộc phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Ngắn gọn hơn, Học thuyết về hoàn thiện hệ thống PLHS là tổng thể những yêu cầu bắt buộc mà nếu như không đáp ứng được những yêu cầu đó thì việc hoàn thiện hệ thống PLHS sẽ không bao giờ đạt được.

Bản về khái niệm “hoàn thiện hệ thống PLHS”, lần đầu tiên tại Đại hội XIII đề cập đến phạm trù “hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật” trên cơ sở phát triển tư tưởng mà 30 năm trước đó đã được cố Tổng Bí thư Đỗ Mười đưa ra vào ngày 29/11/1991 là “xây dựng Nhà nước pháp quyền... tích cực nghiên cứu, sửa đổi, hoàn chỉnh hệ thống pháp luật”⁷. Thuật ngữ “hoàn thiện” được hiểu là: “Tốt đẹp đến mức trọn vẹn, hoàn hảo”⁸. Do đó, hoạt động nghiên cứu nhằm hoàn thiện hệ thống PLHS là nhiệm vụ cần liên tục được đặt ra và thực hiện.

Từ hai khái niệm trên, nội hàm chủ yếu và vắn tắt của phạm trù *Học thuyết về hoàn thiện PLHS* trong giai đoạn xây dựng NN PQ chứa đựng ít nhất là 03 đặc điểm cơ bản và quan trọng hơn cả dưới đây:

- Trước hết, *Học thuyết về hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NN PQ* là tổng thể những vấn đề học thuật cơ bản với tư cách là các BPCT chủ yếu của *Học thuyết* đó.

⁶ Xem cụ thể hơn: *Lê Cẩm*. Hoàn thiện các quy phạm về trách nhiệm hình sự - yếu tố cơ bản và quan trọng nhất trong việc bảo vệ con người bằng pháp luật hình sự (Một số vấn đề lý luận & thực tiễn). Tạp chí Tòa án nhân dân, các số 2, 3 & 4/1990.

⁷ *Đỗ Mười*. Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới vì chủ nghĩa xã hội (Tập I). NXB Sự thật. Hà Nội, 1992, các tr.129-133.

⁸ *Nguyễn Như Ý* (Chủ biên) và một số tác giả khác. Đại từ điển tiếng Việt. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010, các tr.552 và 720.

- Các BPCT chủ yếu của *Học thuyết* đó có ý nghĩa quan trọng đối với *thực tiễn* lập pháp hình sự vì khi được *nhận thức* và *áp dụng* đúng thì sẽ có tác dụng làm cho hệ thống PLHS quốc gia không ngừng được hoàn hảo hơn, bảo đảm được sự *đồng bộ* và *thống nhất*, *đầy đủ* và *ổn định*, *khả thi* và *khoa học* hơn.

- Các BPCT của *Học thuyết* đó không chỉ hỗ trợ tích cực cho *thực tiễn áp dụng* PLHS một cách *chính xác*, mà còn góp phần *đáng kể* vào việc bảo vệ các quyền con người bằng PLHS, đồng thời *nâng cao hiệu quả* của công cuộc phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong đất nước nói riêng, cũng như trong phạm vi khu vực và trên trường quốc tế nói chung.

2. Những nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam

2.1. Nhận thức khoa học về nền tảng pháp lý cho việc xác định những nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam

Việc xác định những nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam cần phải cân nhắc cả hệ thống của tất cả nhóm các nguyên tắc có liên quan đến ngành Luật hình sự trong NN PQ để xem nhóm các nguyên tắc nào có thể được coi là *phù hợp*, *khả thi* và *gắn kết chặt chẽ* hơn cả với việc hoàn thiện hệ thống PLHS. Chẳng hạn như: 1) Nhóm các nguyên tắc của *chính* PLHS; 2) Nhóm các nguyên tắc của việc *áp dụng* PLHS và; 3) Nhóm các nguyên tắc của *lập pháp hình sự*; v.v... Theo quan điểm của chúng tôi, việc xác định các nguyên tắc cần kết hợp nhóm các nguyên tắc của *chính* Luật hình sự với nhóm các nguyên

tắc của LPHS trong NN PQ để làm *nền tảng pháp lý* cho việc xác định *những nguyên tắc cơ bản* của việc hoàn thiện hệ thống PLHS là hợp lý và ưu việt hơn cả. Sau hơn 30 năm nghiên cứu và suy ngẫm về *những vấn đề hoàn thiện PLHS* (1990-2022), các luận điểm khoa học của chúng tôi căn cứ vào một số cơ sở như sau⁹⁾:

2.1.1. *Các nguyên tắc của LPHS trong NN PQ* có thể được định nghĩa là *tư tưởng chủ đạo* và là *định hướng cơ bản* được thể hiện trong hoạt động LPHS nhằm góp phần đạt được *kết quả cuối cùng* của hoạt động ấy là *đạo luật hình sự* hoặc (và) *chế định (quy phạm)* trong *đạo luật hình sự* nào đó được thông qua phải *đáp ứng* được đầy đủ các tiêu chí được *thừa nhận chung* của một văn bản LPHS tốt trong NN PQ để góp phần xây dựng nên các căn cứ pháp lý hình sự cho việc bảo vệ các quyền và tự do của con người và của công dân, các lợi ích của xã hội và của Nhà nước, cũng như hỗ trợ tích cực cho công cuộc phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm bằng PLHS.

2.1.2. Từ định nghĩa khoa học nêu tại Điểm 1.1. trên đây, có thể khẳng định rằng, hệ thống 05 các nguyên tắc của LPHS trong NN PQ là: 1) Nhằm mục đích hướng tới việc *bảo vệ một cách hữu hiệu* các quyền và tự do của con người và của công dân, cũng như các lợi ích của xã hội và của

⁹⁾ Xem cụ thể hơn: 1) *Lê Văn Cẩm, TS. Nguyễn Thị Lan. Nghiên cứu các luận điểm từ lý luận về lập pháp hình sự trong nhà nước pháp quyền*. Chuyên san Luật học thuộc Tạp chí Khoa học của ĐHQGHN, Tập 33, Số 03/2017; 2) *Lê Văn Cẩm* (Biên soạn). *Nhận thức khoa học về Phần chung pháp luật hình sự Việt Nam sau pháp điển hóa lần thứ ba* (Sách chuyên khảo). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018, tr.81; 3) *Lê Văn Cẩm. Những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật hình sự - Phần chung* (Giáo trình Sau đại học). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, các tr.211 và 214.

Nhà nước; 2) Luôn bảo đảm sự phù hợp với các nguyên tắc và các quy phạm được thừa nhận chung của PLHS quốc tế; 3) Ghi nhận các chế định và các quy phạm luôn hài hòa để đáp ứng được những yêu cầu (đòi hỏi) của công cuộc phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong đất nước nói riêng và trong cộng đồng quốc tế nói chung; 4) Luôn bảo đảm ở mức tối đa để sao cho các nhóm cấu thành tội phạm phải chính xác với các nhóm quan hệ xã hội tương ứng được PLHS bảo vệ tránh khỏi sự xâm hại của tội phạm, còn các chế tài pháp lý hình sự và mức độ TNHS phải phù hợp (mà không quá hà khắc hay quá nhẹ) so với các điều kiện cụ thể của sự phát triển về kinh tế - xã hội, tâm lý - tinh thần, văn hóa - giáo dục và lịch sử - truyền thống pháp luật trong đất nước, và cuối cùng; 5) Luôn đáp ứng được đầy đủ 05 tiêu chí cơ bản tối thiểu và bắt buộc chung về kỹ thuật lập pháp của một văn bản LPHS tốt trong NNPQ (như: chặt chẽ về mặt cấu trúc; nhất quán về mặt logic pháp lý; chính xác về mặt khoa học; khả thi về mặt thực tiễn; cũng như trong sáng và rõ ràng, đơn giản và dễ hiểu về mặt thuật ngữ pháp lý).

2.1.3. Còn khái niệm một (01) nguyên tắc của Luật hình sự có thể được coi là tư tưởng chủ đạo và là định hướng cơ bản được ghi nhận trong PLHS thực định, cũng như được thể hiện trong thực tiễn áp dụng PLHS, và trong việc giải thích, hướng dẫn PLHS thông qua một hoặc nhiều quy phạm hoặc chế định lớn, nhỏ của nó. Vì từ khái niệm của 01 nguyên tắc của Luật hình sự này đã cho phép khẳng định rằng, nội hàm chủ yếu của bất kỳ 01 nguyên tắc nào của PLHS nhất thiết phải bao gồm một

số đặc điểm (dấu hiệu) thể hiện trên các mặt (bình diện) sau đây: 1) Trước hết, về mặt khoa học (lý luận) với tư cách là tư tưởng chủ đạo và là định hướng cơ bản, thì logic tiếp theo là tư tưởng và định hướng này nhất thiết phải 2) được ghi nhận trong PLHS thực định, tiếp theo phải 2) được thể hiện trong thực tiễn áp dụng nó (PLHS thực định), và cuối cùng 3) được thể hiện trong việc giải thích, hướng dẫn nó (tức PLHS thực định) thông qua 01 hay nhiều quy phạm hoặc chế định của nó.

2.1.4. Tuy nhiên, vì các nguyên tắc của Luật hình sự bao giờ cũng là nền tảng (cơ sở) chủ yếu của hoạt động sáng tạo (xây dựng) và áp dụng PLHS trong công cuộc phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm nên xuất phát từ định nghĩa khoa học đã được đưa ra tại Điểm 1.3. ở trên, có thể khẳng định 07 nguyên tắc như sau của Luật hình sự trong NNPQ: 1) Nguyên tắc pháp chế; 2) Nguyên tắc bình đẳng trước PLHS; 3) Nguyên tắc công minh (hay còn gọi là nguyên tắc công bằng hoặc nguyên tắc phân hóa và cá thể hóa TNHS); 4) Nguyên tắc nhân đạo; 5) Nguyên tắc không tránh khỏi trách nhiệm; 6) Nguyên tắc TNHS do lỗi của cá nhân và; 7) Nguyên tắc TNHS của pháp nhân do đã có sự liên đới với hành vi phạm tội của cá nhân.

2.2. Khái niệm chung về những nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam và nội hàm của nó

Như vậy, từ cách tiếp cận vấn đề đã được phân tích khoa học trên đây về nền tảng pháp lý cho việc xác định những nguyên tắc cơ bản của đối tượng nghiên cứu đang được bình luận, theo quan điểm

của chúng tôi, cần phải làm rõ khái niệm chung để từ đó xác định được nội hàm chung của những nguyên tắc cơ bản đang được bình luận:

2.2.1. *Về khái niệm chung.* Trong giai đoạn xây dựng NN PQ Việt Nam hiện nay, có thể đưa ra định nghĩa khoa học của khái niệm những nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện hệ thống PLHS với tư cách là 01 trong các BPCT chủ yếu của việc hoàn thiện đó trên 02 bình diện (khía cạnh) rộng và hẹp như sau:

1) Trên bình diện **rộng** thì Những nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam là những tư tưởng chủ đạo và là định hướng cơ bản trong quá trình soạn thảo, sửa đổi hoặc/và bổ sung các quy phạm (bao gồm cả các chế định lớn, nhỏ) của PLHS thực định để làm cho các quy phạm đó sau khi đã được hoàn thiện sẽ hoàn toàn đáp ứng được các nguyên tắc của Luật hình sự nói chung và của LPHS nói riêng (mà đặc biệt là các tiêu chí cơ bản tối thiểu và bắt buộc chung về kỹ thuật lập pháp của một văn bản LPHS tốt trong NN PQ), đồng thời sẽ hỗ trợ đáng kể và tích cực cho việc bảo vệ một cách vững chắc các quyền con người bằng PLHS, tạo điều kiện thuận lợi và dễ dàng cho thực tiễn áp dụng PLHS, cũng như thực tiễn phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm và bằng cách đó, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng thành công NN PQ.

2) Còn trên bình diện **hẹp**, có thể định nghĩa Những nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam là sự bảo đảm việc kết hợp những nguyên tắc của chính PLHS thực định với sự đáp ứng được đầy đủ 05 tiêu chí cơ bản tối thiểu và bắt buộc chung về kỹ thuật lập pháp trong quá trình xây dựng

LPHS để làm cho hệ thống PLHS thực định sau khi đã được soạn thảo, sửa đổi hoặc/và bổ sung sẽ được “hoàn thiện” đúng với nghĩa của nó¹⁰.

2.2.2. *Về nội hàm chung.* Từ định nghĩa khoa học của 02 khái niệm (theo nghĩa rộng và hẹp) đã được đưa ra, có thể nhận thấy nội hàm chung những nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam được thể hiện qua các đặc điểm (dấu hiệu) chủ yếu như sau:

1) Trước hết, đó chính là những tư tưởng chủ đạo và là định hướng cơ bản trong quá trình soạn thảo, sửa đổi hoặc/và bổ sung hệ thống các quy phạm (bao gồm cả các chế định lớn, nhỏ) PLHS thực định.

2) Mục đích của quá trình đã được nêu (tức hoàn thiện hệ thống PLHS) là nhằm làm cho hệ thống các quy phạm PLHS thực định sau khi đã được hoàn thiện sẽ hoàn toàn đáp ứng được các nguyên tắc của Luật hình sự nói chung và các nguyên tắc của LPHS nói riêng (và đặc biệt là các tiêu chí cơ bản tối thiểu và bắt buộc chung về kỹ thuật lập pháp đối với 01 văn bản LPHS tốt trong NN PQ).

3) Và mục đích của quá trình đã được nêu còn nhằm hỗ trợ đáng kể và tích cực cho việc bảo vệ một cách vững chắc các quyền con người bằng PLHS, tạo điều kiện thuận lợi và dễ dàng thực tiễn áp dụng PLHS, cũng như thực tiễn phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm và bằng cách đó, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng thành công NN PQ.

3. Những nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự

¹⁰ Nguyễn Như Ý (Chủ biên), Sđd, 2010, tr.720.

Việt Nam và nội hàm riêng của từng nguyên tắc này

Như vậy, từ tất cả sự phân tích trên, có thể khẳng định *hệ thống* những nguyên tắc cơ bản trong quá trình hoàn thiện hệ thống PLHS chính là sự tập hợp kết quả (tổng số) của tất cả **07** nguyên tắc của *PLHS + 01* nguyên tắc thứ *năm* của *LPHS* (đã được nêu trên đây). Nói cách khác, vì chúng ta đã phân tích đưa ra *khái niệm chung* và chỉ ra *nội hàm chung* của tất cả **08** nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện hệ thống PLHS, nên dưới đây chúng ta cần chỉ ra *nội hàm* của lần lượt từng nguyên tắc cơ bản trong tổng số tất cả **08** nguyên tắc cơ bản đã nêu, cụ thể như sau:

3.1. Về nguyên tắc pháp chế. Việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam phải bảo đảm sao cho: 1) Tính tội phạm của hành vi, cũng như tính phải bị xử lý về hình sự và các hậu quả pháp lý hình sự khác của nó phải do Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định; 2) Bất kỳ văn bản pháp luật nào có liên quan đến việc hướng dẫn, giải thích hoặc cụ thể hóa các quy phạm PLHS thực định đều không được trái với BLHS và; 3) Không được áp dụng Luật hình sự theo nguyên tắc tương tự.

3.2. Về nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật hình sự. Việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam phải bảo đảm sao cho: 1) Tất cả các chủ thể bị truy cứu TNHS đều bình đẳng trước PLHS không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, chính kiến, nghề nghiệp, địa vị xã hội và tình trạng tài sản của người phạm tội, cũng như hình thức sở hữu của pháp nhân có *sự liên đới trong việc phạm tội của cá nhân*; và 2) Việc cố ý xây dựng hoặc/và cố ý

áp dụng các quy phạm pháp luật nhằm tạo ra hoặc/và góp phần tạo ra điều kiện thuận lợi cho tham nhũng, lợi ích nhóm, sự hỗn loạn về trật tự trị an, tình trạng vô pháp luật trong xã hội, gây nên thiệt hại cho các quyền và tự do của con người và của công dân, lợi ích hợp pháp của cộng đồng hoặc của Nhà nước, cũng như sự bất bình đẳng trước pháp luật hoặc/và hậu quả nguy hại khác, thì căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ, việc đều phải bị xử lý nghiêm khắc theo các quy định của pháp luật nói chung và của PLHS nói riêng.

3.3. Về nguyên tắc công minh. Việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam phải bảo đảm sao cho: 1) Hình phạt, các biện pháp tư pháp hình sự và các chế định pháp lý hình sự khác được áp dụng đối với chủ thể phạm tội cần đảm bảo sự công minh, tức là phải phù hợp với tính chất và mức độ nghiêm trọng của hậu quả tội phạm đã xảy ra, động cơ và mục đích phạm tội, mức độ lỗi và các đặc điểm về nhân thân của người phạm tội, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của pháp nhân phạm tội; và 2) Không một người phạm tội nào hoặc một pháp nhân có sự liên đới trong việc phạm tội nào của cá nhân có thể phải chịu trách nhiệm (TNHS) hai lần về cùng một tội phạm.

3.4. Về nguyên tắc nhân đạo. Việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam phải bảo đảm sao cho: 1) Hình phạt, các biện pháp tư pháp hình sự và các chế định pháp lý hình sự khác được áp dụng đối với chủ thể phạm tội không được nhằm các mục đích: gây nên những đau đớn về thể xác, hạ thấp nhân phẩm con người, cũng như cản trở

trái pháp luật hoạt động kinh doanh hợp pháp của pháp nhân; 2) Mức độ TNHS của chủ thể phạm tội là người chưa thành niên, phụ nữ đang có thai hoặc đang nuôi con nhỏ, người mà năng lực TNHS bị hạn chế, người đã *quá* già yếu, người đang mắc bệnh hiểm nghèo, cũng như pháp nhân đã chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có nhiều hoạt động từ thiện và thương xuyên giúp đỡ cộng đồng xã hội cần phải được giảm nhẹ hơn so với mức độ TNHS của chủ thể phạm tội là người, cũng như pháp nhân bình thường khác.

3.5. Về nguyên tắc không tránh khỏi TNHS. Việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam phải bảo đảm sao cho: 1) Tất cả các chủ thể phạm tội hoặc/và bị kết án đều phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của BLHS; 2) Nghiêm cấm việc sử dụng bất kỳ thủ đoạn hoặc/và hình thức vô pháp luật khác nhau nào nhằm tránh khỏi TNHS theo các quy định của BLHS và; 3) Nếu việc vi phạm một trong các nguyên tắc của pháp luật hình sự được ghi nhận trong BLHS này có các dấu hiệu của cấu thành tội phạm đều không thể tránh khỏi TNHS theo luật định.

3.6. Về nguyên tắc TNHS do lỗi của cá nhân. Việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam phải bảo đảm sao cho: 1) Chỉ cá nhân nào có lỗi (cố ý hoặc vô ý) trong việc thực hiện tội phạm theo quy định của BLHS mới phải chịu TNHS; và 2) Không một cá nhân phạm tội nào có thể phải chịu TNHS về những hành vi nguy hiểm cho xã hội (bằng hành động hoặc không hành động), cũng như về việc gây nên thiệt hại được quy định trong BLHS mà không phải do lỗi của mình.

3.7. Về nguyên tắc TNHS do sự liên đới của pháp nhân “với hành vi” phạm tội của cá nhân. Việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam phải bảo đảm sao cho: 1) Chỉ pháp nhân nào có sự liên đới trong việc để cho người “khác”¹¹ với đầy đủ những điều kiện tương ứng được quy định tại khoản 1 Điều 75 BLHS năm 2015 phạm tội mới phải chịu TNHS; 2) Không một pháp nhân nào phải chịu TNHS về hành vi nguy hiểm cho xã hội (bằng hành động hoặc không hành động), cũng như về thiệt hại gây nên nếu hành vi phạm tội xảy ra không có sự liên đới của pháp nhân đó với người phạm tội, tức là khi người này không có đầy đủ những điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 75 BLHS năm 2015.

3.8. Và cuối cùng, nguyên tắc tuân thủ những tiêu chí về kỹ thuật lập pháp. Việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam cần bảo đảm sao cho (các) quy phạm và các chế định lớn, nhỏ được soạn thảo, sửa đổi hoặc/và bổ sung phải: 1) *Chặt chẽ* về mặt cấu trúc; 2) *Nhất quán* về mặt logic pháp lý; 3) *Chính xác* về mặt khoa học; 4) *Trong sáng* và rõ ràng, đơn giản và dễ hiểu về mặt thuật ngữ pháp lý; và 5) *Khả thi* về mặt thực tiễn (tức đáp ứng các yêu cầu cần phải điều chỉnh của PLHS đối với các quan hệ xã hội đang tồn tại trong giai đoạn tương ứng và nếu dự báo tình hình tốt thì thậm chí đối với cả các quan hệ xã hội sẽ phát

¹¹ Hoặc cũng có thể thay từ “khác” theo 01 trong 02 phương án là: Phương án I: thay từ “khác” = các từ “của mình” hay Phương án II: thay từ “khác” = các từ “đại diện hoặc được ủy quyền của mình”). *Lê Văn Cẩm* (Biên soạn). Nhận thức khoa học về Phần chung pháp luật hình sự Việt Nam sau pháp điển hóa lần thứ ba (Sách chuyên khảo), 2018, tr.81.

triển trong tương lai nữa). Bởi lẽ, chính 05 tiêu chí này từ lâu đã được khẳng định là cơ bản, tối thiểu và mang tính bắt buộc chung đối với bất kỳ văn bản lập pháp (bao gồm cả LPHS) nào tốt trong các NN PQ đích thực.

4. Những cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam

4.1. Khái niệm chung và khái niệm riêng (về mặt hình thức) những cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự

4.1.1. Khái niệm chung (về mặt hình thức) của cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống PLHS. Trước hết, như chúng ta đã biết, khi bàn luận về các thuật ngữ “căn cứ” và “cơ sở” dưới góc độ ngôn ngữ học thì: 1) “Căn cứ” là “1. Nền tảng, cơ sở vững chắc... II. Cái làm cơ sở để lập luận, để hành động.” và 2) “Cơ sở” là “I. Cái làm nền tảng để hành động”¹². Như vậy, từ cách giải thích này có thể coi 02 phạm trù đang được bình luận ở đây (“Căn cứ” và “Cơ sở”) là tương tự như nhau vì chúng không có sự khác biệt về mặt nguyên tắc. Đồng thời, từ thực tiễn hơn 30 năm (với hơn 70 bài nghiên cứu) riêng chuyên về những vấn đề hoàn thiện hệ thống PLHS và xuất phát từ nội hàm của thuật ngữ “hoàn thiện”, theo chúng tôi có thể đưa ra định nghĩa khoa học khái niệm chung của những cơ sở khoa học - thực tiễn đang bình luận như sau: Khái niệm chung (về mặt hình thức) của những cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam chính là các căn cứ

với tư cách là những nền tảng để dựa vào đó các quy phạm tương ứng của nó (tức của hệ thống PLHS) được soạn thảo, sửa đổi hoặc/ và bổ sung nhằm đạt được “đến mức trọn vẹn, hoàn hảo”.

1.2. Khái niệm riêng (về mặt hình thức) của một (01) cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống PLHS. Và xuất phát từ khái niệm chung về những cơ sở - khoa học thực tiễn được đưa ra trên đây, chúng ta có thể hiểu khái niệm riêng của từng cơ sở khoa học - thực tiễn như sau: Khái niệm riêng (về mặt hình thức) của 01 cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam chính là căn cứ với tư cách là nền tảng để dựa vào đó, một số quy phạm tương ứng của nó (tức của hệ thống PLHS) được soạn thảo, sửa đổi hoặc/ và bổ sung nhằm đạt được “đến mức trọn vẹn, hoàn hảo”.

1.3. Tiêu đề (tên gọi) của những cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống PLHS. Nếu như trên đây là khái niệm chung (về mặt hình thức) của một (01) cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống PLHS (nói chung) thì trong quá trình hoàn thiện hệ thống PLHS thực định hiện hành trong giai đoạn đương đại ở nước ta, toàn bộ hệ thống những cơ sở khoa học - thực tiễn đó bao gồm số lượng là bao nhiêu? Hay nói cách khác, việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam năm 2015 cần phải được triển khai trên hệ thống của những cơ sở khoa học - thực tiễn cụ thể nào? Và tiêu đề (tên gọi) ngắn gọn của từng cơ sở đó là gì? Kinh nghiệm nghiên cứu về những vấn đề hoàn thiện PLHS và xuất phát từ thực trạng phát triển của các quan hệ xã hội và thực trạng của hệ thống pháp luật nói chung và thực tiễn

¹² Nguyễn Như Ý (Chủ biên), Sđd, 2010, các trang 200 và 255.

PLHS ở nước ta trong giai đoạn đương đại, theo quan điểm của chúng tôi, quá trình hoàn thiện hệ thống PLHS thực định Việt Nam hiện hành cần dựa trên ít nhất là 05 cơ sở khoa học - thực tiễn. Và từ đó có thể chỉ ra tiêu đề (tên gọi) ngắn gọn của từng cơ sở như sau: 1) Cơ sở thứ nhất là phù hợp thực tiễn trong đất nước; 2) Cơ sở thứ hai là dựa trên nền tảng khoa học; 3) Cơ sở thứ ba là sự đồng bộ về mặt pháp luật ở trong nước; 4) Cơ sở thứ tư là sự phù hợp về mặt pháp luật quốc tế và; 5) Cơ sở thứ năm là kết hợp các giá trị pháp luật truyền thống của dân tộc với các thành tựu tiên tiến của khoa học pháp lý thế giới.

4.2. Nội hàm của từng cơ sở trong toàn bộ 05 cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự thực định Việt Nam hiện hành

Nội hàm của 05 cơ sở khoa học - thực tiễn đã nêu trên đây có thể được chỉ ra một cách vắn tắt như sau:

4.2.1. Cơ sở thứ nhất có nghĩa là việc hoàn thiện hệ thống PLHS thực định Việt Nam hiện hành cần phải nhằm hướng tới việc bảo vệ một cách vững chắc và hữu hiệu các quyền và tự do hiến định của con người và của công dân bằng PLHS, đồng thời cũng cần phải phù hợp với thực tiễn của công cuộc xây dựng NN PQ đương đại và đáp ứng được những đòi hỏi cấp bách của thực tiễn xã hội nói chung, cũng như của thực tiễn phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, thực tiễn PLHS và thực tiễn áp dụng PLHS nói riêng trong đất nước.

4.2.2. Cơ sở thứ hai: Việc hoàn thiện hệ thống PLHS thực định Việt Nam hiện hành cần dựa trên những cơ sở lý luận của khoa học Luật hình sự được làm sáng tỏ một cách xác đáng, khách quan và đảm bảo sức thuyết phục

với tư duy pháp lý mới, tiên bộ và dân chủ trong giai đoạn xây dựng NN PQ.

4.2.3. Cơ sở thứ ba: Việc hoàn thiện PLHS thực định Việt Nam cần được bảo đảm sự đồng bộ với việc hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật quốc gia nói chung mà Đại hội Đảng lần thứ XIII đã ghi nhận, đặc biệt là với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự, cũng như việc đổi mới hệ thống tư pháp hình sự nói riêng trong đất nước.

4.2.4. Cơ sở thứ tư: Việc hoàn thiện hệ thống PLHS thực định Việt Nam cần bảo đảm sự không mâu thuẫn với các nguyên tắc và các quy phạm mang tính nhân văn được thừa nhận chung của pháp luật quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hình sự.

4.2.5. Cơ sở thứ năm: Việc hoàn thiện PLHS thực định Việt Nam cần bảo đảm được sự kết hợp hài hòa các giá trị pháp luật truyền thống của dân tộc với những thành tựu tiên tiến và mới nhất của khoa học pháp lý trên thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa tích cực và hội nhập của nước ta với các nước trong khu vực, cũng như trên toàn thế giới.

Tóm lại, việc nghiên cứu nội dung của 03 nhóm vấn đề chủ yếu trên đây của Học thuyết về hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam đã cho chúng ta đầy đủ các căn cứ để đi đến 03 kết luận cơ bản tương ứng sau đây:

1. Một là, Học thuyết về hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam trong giai đoạn xây dựng NN PQ chính là tổng thể những vấn đề học thuật cơ bản với tư cách là các BPCT chủ yếu và có ý nghĩa quan trọng đối với thực tiễn PLHS, mà một khi nó được nhận thức và áp dụng đúng sẽ làm cho hệ thống PLHS quốc gia không ngừng được hoàn thiện, bảo đảm được

sự đồng bộ và thống nhất, đầy đủ và ổn định, khả thi và khoa học hơn. Qua đó, hỗ trợ đáng kể cho thực tiễn áp dụng PLHS một cách chính xác, góp phần tích cực vào việc bảo vệ các quyền con người bằng PLHS, đồng thời nâng cao hiệu quả của công cuộc phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

2. Hai là, những nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam là những tư tưởng chủ đạo và là định hướng cơ bản trong quá trình soạn thảo, sửa đổi hoặc/và bổ sung các quy phạm (bao gồm cả các chế định lớn, nhỏ) của PLHS thực định để làm cho các quy phạm đó sau khi đã được hoàn thiện sẽ hoàn toàn đáp ứng được các nguyên tắc của Luật hình sự nói chung và của LPHS nói riêng (mà đặc biệt là các tiêu chí cơ bản tối thiểu và bắt buộc chung về kỹ thuật lập pháp của một văn bản LPHS tốt trong NN PQ). Đồng thời, hỗ trợ đáng kể và tích cực cho việc bảo vệ một cách vững chắc các quyền con người bằng PLHS, tạo điều kiện thuận lợi và dễ dàng cho thực tiễn áp dụng PLHS, cũng như thực tiễn phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm và bằng cách đó, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng thành công NN PQ.

3. Ba là, khái niệm chung (về mặt hình thức) của *những* cơ sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam có thể được hiểu là các căn cứ với tư cách là *những* nền tảng để dựa vào đó các quy phạm tương ứng của nó được soạn thảo, sửa đổi hoặc/và bổ sung nhằm đạt được “đến mức trọn vẹn, hoàn hảo”.

4. Và cuối cùng, bốn là, khái niệm riêng (về mặt hình thức) của một (01) cơ

sở khoa học - thực tiễn của việc hoàn thiện hệ thống PLHS Việt Nam chính là *căn cứ* với tư cách là nền tảng để dựa vào đó *một số quy phạm tương ứng* của nó được soạn thảo, sửa đổi hoặc/và bổ sung nhằm đạt được “đến mức trọn vẹn, hoàn hảo”./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. GS. TSKH. Lê Văn Cẩm & TS. Đinh Hoàng Quang. Học thuyết về hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII - Phần thứ nhất: Sự cần thiết của việc nghiên cứu và một số suy ngẫm ban đầu về cách tiếp cận vấn đề đặt ra. Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 04/2021.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập 1. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội, 2021.

3. PGS.TS. Ngô Doãn Vịnh. Bàn về vấn đề lý luận (Sách chuyên khảo). NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2009.

4. GS. TS. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) và một số tác giả khác. Đại từ điển tiếng Việt. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010.

5. Lê Văn Cẩm. Giáo trình Sau đại học, Những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật hình sự. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019.

6. Lê Cẩm. Hoàn thiện các quy phạm về trách nhiệm hình sự - Yếu tố cơ bản và quan trọng nhất trong việc bảo vệ con người bằng pháp luật hình sự (Một số vấn đề lý luận & thực tiễn). Tạp chí Tòa án nhân dân, các số 2, 3 & 4/1990.

7. Đỗ Mười. Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới vì chủ nghĩa xã hội (Tập I). NXB Sự thật. Hà Nội, 1992.

8. GS. TSKH. Lê Văn Cẩm, TS. Nguyễn Thị Lan. Nghiên cứu các luận điểm từ lý luận về lập pháp hình sự trong nhà nước pháp quyền. Chuyên san Luật học thuộc Tạp chí Khoa học của Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 33, Số 03/2017.

10. Lê Văn Cẩm (Biên soạn). Nhận thức khoa học về Phần chung pháp luật hình sự Việt Nam sau pháp điển hóa lần thứ ba (Sách chuyên khảo). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018.